

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 33/2020/HSST
Ngày: 12/5/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh
2. Ông Nguyễn Hữu Hiền.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/HSST ngày 01/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST- HS ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 08/10/1976; Tại: thôn V, xã Tr, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn V, xã Tr, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Ngọc B (Ông B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba) và bà: Đặng Thị Tr ; Có vợ: Vũ Thị Nh; Con: có 4 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân : Bị cáo có thời gian tham gia quân đội từ năm 1996 đến 1998.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

- **Anh Lê Văn Th**, sinh năm 1970 và chị **Lê Thị T**, sinh năm 1972 (là

vợ anh Thạ).

Nơi cư trú: Thôn Tràng S, xã Q, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Trần Xuân Ph**, sinh năm 1972.

Trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 19/01/2020, Nguyễn Ngọc Ph đi bộ từ nhà ra đường nội đồng của cánh đồng thôn V, xã Tr, mục đích đi tắt qua lối cánh đồng để đến thăm mẹ ở cùng thôn, khi đi được khoảng 500 mét, Ph thấy một nhóm thợ xây khoảng 07 đến 08 người, Ph không quen biết đang xây mương máng. Cách nhóm thợ xây khoảng 30 mét có 01 chiếc xe mô tô Honda, loại wave alpha màu sơn xanh biển kiểm soát 88H6-8644, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa (Xe của anh Lê Văn Thạ đăng ký xe mang tên anh Đinh Công Tuấn, sinh năm 1972 ở thôn Xuân Thương 2, xã Phúc Thắng, huyện Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, anh Tuấn đã bán cho anh Thạ, anh Thạ chưa sang tên đổi chủ, anh Thạ là một người trong nhóm thợ xây). Xe được dựng bằng chân chống trên đường thôn, đầu xe hướng lên đê Trà Lý, đuôi xe hướng vào trong làng, yên xe có một giá gỗ và một đoạn sắt dựng đứng dài khoảng 10 cm được chằng buộc bằng dây cao su màu đỏ, chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa. Thấy không có người trông coi nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp xe trên bán lấy tiền tiêu. Ph đi bộ đến gần chiếc xe, dắt xe đi bộ ra xa nhóm thợ xây. Khi cách vị trí để xe khoảng 70 mét thì Ph lên xe mở chìa khóa điện nổ máy đi theo đường trong làng ra đường trục xã, đi ra đường Quốc lộ 10 rồi đi lên thành phố Thái Bình. Khi đi đến cửa quán mua bán xe máy cũ “Hà Phương” của anh Trần Xuân Phượng ở tổ 5, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình thì dừng lại. Ph mở cốp xe thấy trong cốp có 01 ví giả da màu đỏ, bên trong ví có 01 giấy đăng ký xe mang tên Đinh Công Tuấn; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Thủy (là vợ anh Thạ), Ph lấy đăng ký cầm ở tay, còn giấy phép lái xe Ph bỏ lại trong ví rồi bỏ ví trong túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, Ph dắt xe vào trong quán, thỏa thuận bán xe cho anh Phượng. Anh Phượng nhận xe, đăng ký xe và trả tiền bán xe cho Ph 2.600.000 đồng. Số tiền bán xe, Ph đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, biển kiểm soát 88H6-8644, số khung: HHC09013Y622545; số máy: HC09E0622584, xe đã qua sử dụng, đăng ký ngày 11/10/2005 có giá trị là 3.500.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSĐH ngày 01/4/2020 Viện kiểm sát huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph - Về tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph – Phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bố bị cáo (ông Nguyễn Ngọc B) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50; 65; Điểm s, i, h Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 để xử phạt Nguyễn Ngọc Ph:

Từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Văn Th đã nhận lại chiếc xe mô tô còn nguyên vẹn, chị T và anh Th không yêu cầu Ph phải bồi thường; đối với chiếc ví, số tiền 100.000đ và Giấy phép lái xe của chị T, Ph đã vứt trên đường đi, chị T không yêu cầu Ph phải bồi thường.

Số tiền 2.600.000đ anh Trần Xuân P mua xe mô tô do Ph bán, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho anh P.

Do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết trong vụ án.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[II] Về tố tụng

Trong quá trình điều tra truy tố các Điều tra viên Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo

Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại cáo Do đó các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp

[III] Về nội dung

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc Ph đã khai nhận:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 19/01/2020, Nguyễn Ngọc Ph đi bộ từ qua cánh đồng thôn V, xã Tr để đến thăm mẹ, Ph thấy một nhóm thợ xây khoảng 07 đến 08 người, đang xây mương máng. Cách nhóm thợ xây khoảng 30 mét có 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại wave alpha màu sơn xanh, biển kiểm soát 88H6-8644 dựng bằng chân chống trên đường thôn, trên yên xe có một giá gỗ, chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa điện. Thấy không có người trông coi nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp xe trên bán lấy tiền tiêu. Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phù hợp với lời khai của Bị hại và của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng với vật chứng được thu giữ là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88H6-8644 của anh Lê Văn Th, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 19/01/2020, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn V, xã Tr, Nguyễn Ngọc Ph đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda wave alpha sơn màu xanh biển kiểm soát 88H6-8644 trị giá **3.500.000 đồng** của anh Lê Văn Th. Do đó, bị cáo Nguyễn Ngọc Ph đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Ph là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân.

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.500.000đ thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Ph thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

[3]+Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4]+Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo đã tự nguyện bồi khắc phục toàn bộ hậu quả (cho anh Trần Xuân P); Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo Nguyễn Ngọc Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, h, i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo đó là:

Ông Nguyễn Ngọc B (là bố bị cáo) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Do đó, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ph với mức án như Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Thạ đã nhận lại chiếc xe mô tô còn nguyên vẹn, chị T và anh Th không yêu cầu Ph phải bồi thường. Đối với chiếc ví; 100.000 đồng và Giấy phép lái xe của chị Thủy, Ph đã vứt trên đường đi, anh Thạ, chị Thủy không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Số tiền 2.600.000đ anh Trần Xuân P mua xe mô tô do Ph bán, bị cáo Ph đã bồi thường toàn bộ cho anh P.

Do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph - Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 65; Điểm b,s,h,i Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

+ Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Ngọc Ph - 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/5/2020). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Ngọc Ph vi phạm nghĩa vụ theo luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phải thi hành hình phạt tù thời hạn là 06 tháng.

[3] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi liên quan và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt tại phiên tòa kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đối với người vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận.

- Bị cáo.
- Người có QLVNV liên quan.
- VKSND huyện Đông hưng.
- Công an, THA h: Đông Hưng
- Lưu HS- VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng